

Số: 365/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 53, 54, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1968

Thường trú: Số 52/19 đường số 4, khu phố 6, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969

Thường trú: Số 47, Đường Phó Đức Chính, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: Số 36/44/1/5/3, Đường số 4, khu phố 6, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022, người yêu cầu đã tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 05, đăng ký ngày 06/01/1994, do Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T có 02 con chung tên Lê Châu Thủy T(nữ), sinh ngày 19/12/1994 và Lê Châu Mạnh Đ(nam), sinh ngày 05/10/2000, (Đều đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T xác định không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T có 02 con chung tên Lê Châu Thủy T(nữ), sinh ngày 19/12/1994 và Lê Châu Mạnh Đ(nam), sinh ngày 05/10/2000, (Đều đã trưởng thành).

1.3 Về tài sản chung: Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T xác định không có.

1.5 Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0025580 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Người yêu cầu;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Loan**